

# DAY HỌC THEO MÔ HÌNH LỚP HỌC ĐẢO NGƯỢC NÂNG CAO NĂNG LỰC TỰ HỌC CHO SINH VIÊN

Bùi Danh Hào, Nguyễn Thị Thu Nhung, Nguyễn Thị Xuân Hoi  
Trường ĐHSP Kỹ thuật Vinh  
Email: buidanhhao@gmail.com

**Tóm tắt:** Mô hình dạy học đảo ngược là một mô hình học tập hiện đại có nhiều ưu điểm mà dạy học truyền thống không có, đặc biệt là trong việc nâng cao năng lực tự học cho người học. Bài báo trình bày cơ sở lý luận về mô hình lớp học đảo ngược và năng lực tự học đồng thời đề xuất một số biện pháp nâng cao năng lực tự học cho người học trong dạy học theo mô hình lớp học đảo ngược.

**Từ khoá:** Lớp học đảo ngược; năng lực tự học; biện pháp nâng cao năng lực tự học.

## TEACHING IN THE FLIPED CLASSROOM MODEL IMPROVES STUDENTS' SELF-STUDY ABILITY

Bui Danh Hao, Nguyen Thi Thu Nhung, Nguy Thi Xuan Hoi  
Vinh University of Technical Education  
Email: buidanhhao@gmail.com

**Abstract:** The flipped classroom model is a modern learning model that has many advantages that traditional teaching does not have, especially in improving learners' self-study capacity. This article presents the theoretical basis of the flipped classroom model and self-study capacity and proposes some measures to improve learners' self-study capacity in teaching according to the flipped classroom model.

**Keywords:** Flipped classroom; self-learning capacity; measures to improve self-learning capacity.

Nhận bài: 03/03/2025

Phản biện: 22/03/2025

Duyệt đăng: 27/03/2025

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Mô hình lớp học đảo ngược (FC) là một mô hình học tập hiện đại được khởi đầu vào những năm 1990 tại Mỹ, cho tới nay đã được áp dụng tại nhiều nước có nền giáo dục tiên tiến trên thế giới. Phương pháp tiếp cận mô hình lớp học đảo ngược được bắt nguồn từ cơ sở lý thuyết về thuyết kiến tạo, tri thức được lĩnh hội trong học tập là một quá trình và sản phẩm kiến tạo theo từng cá nhân thông qua tương tác giữa người học và nội dung học tập. Ở mô hình lớp học đảo ngược, người học phải là trung tâm; thời gian ở lớp dành cho thảo luận các kiến thức sâu hơn, tạo cơ hội học tập phong phú, kết nối, ứng dụng, phản biện và có ý nghĩa đối với người học. Do đó, vận dụng mô hình lớp học đảo ngược trong đổi mới phương pháp giảng dạy sẽ có ý nghĩa quan trọng giúp người học hứng thú với môi trường học tập mới, và nâng cao năng lực tự học.

### II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

#### 2.1. Mô hình lớp học đảo ngược

*Khái niệm về mô hình lớp học đảo ngược*

Mô hình lớp học đảo ngược (FC) là một trong những phương pháp hiện đại và đáp ứng được những yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học tạo phong cách học tập mới cho người học. Trong lớp học truyền thống, giáo viên (GV) là trung tâm thông tin, người học có thảo luận đều xoay quanh

những ý kiến chủ đạo, dẫn dắt của GV. Ở mô hình lớp học đảo ngược, người học phải là trung tâm; Thời gian ở lớp dành cho thảo luận các kiến thức sâu hơn, tạo cơ hội học tập phong phú, kết nối, ứng dụng, phản biện và có ý nghĩa đối với người học.

Cho đến nay có nhiều định nghĩa về mô hình lớp học đảo ngược, tùy theo góc độ tiếp cận khác nhau của các nhà nghiên cứu:

Theo J. Bergmann và A. Sams (2012) định nghĩa mô hình lớp học đảo ngược là một mô hình sư phạm mà ở đó bài giảng và các bài tập về nhà trong khoá học được hoán đổi cho nhau.

Bishop – Verleger (2013) định nghĩa, mô hình “Lớp học đảo ngược” như một kỹ thuật giáo dục bao gồm hai phần: các hoạt động học tập nhóm tương tác bên trong lớp học và hướng dẫn cá nhân trên máy tính bên ngoài lớp học.

Ogden, Pyzdrowski & Shambaugh (2014) cho rằng cách tiếp cận lớp học đảo ngược là “Phương pháp sư phạm thay thế những gì thường diễn ra trong suốt bài thuyết trình trực tiếp (truyền thụ tri thức một cách thụ động) và việc phân công HS chuẩn bị bài diễn thuyết cũng như giao bài tập về nhà cho HS tự làm, tất cả được diễn ra bên ngoài lớp học”.

Theo D. B. Marks (2015) cho rằng Mô hình đảo ngược lớp học có nghĩa lớp học trở thành nơi

để làm việc thông qua các vấn đề, tìm hiểu sâu về kiến thức và tham gia vào học tập hợp tác.

Tô Thụy Diễm Quyên (2015), cho rằng mô hình lớp học đảo ngược là mô hình dạy học trong đó quy trình dạy học và làm bài tập ở nhà được đảo ngược so với cách truyền thống.

Theo tài liệu tập huấn của Bộ GD và Đào tạo năm 2017: Lớp học đảo ngược là chiến lược giảng dạy và đồng thời là một kiểu học kết hợp giữa dạy học trực tiếp và dạy học trực tuyến. Mô hình lớp học này trái ngược hoàn toàn với môi trường giảng dạy truyền thống do nội dung giảng dạy thường được diễn ra trực tuyến và bên ngoài lớp học. Khác với cách giảng dạy truyền thống khi mà bài tập được tiến hành tại nhà, lớp học đảo ngược lại đem bài tập vào trong lớp học.

Qua các khái niệm và định nghĩa đã trình bày phía trên, chúng tôi cho rằng mô hình FC là mô hình dạy học gồm hai phần: Hướng dẫn tự học dựa trên các nền tảng CNTT trong dạy học ngoài giờ lên lớp và tương tác giữa GV và SV trong các hoạt động trên lớp để giải quyết các vấn đề dựa trên định hướng của GV:

+ HS tiếp thu kiến thức tự học ngoài thời gian trên lớp qua các tài liệu được cung cấp như video bài giảng do GV tạo ra, bài tập, các thí nghiệm... mà GV có thể thiết kế dưới dạng các tài liệu học tập trực tuyến.

+ Lớp học trở thành nơi làm việc để thông qua các khái niệm nâng cao và giải quyết các vấn đề thắc mắc của HS qua các hoạt động (đặc biệt là hoạt động nhóm). Bên cạnh đó, HS sẽ thực hiện các nhiệm vụ, dự án do GV đề ra...

Kiểu dạy học này giúp người dạy và người học tiết kiệm thời gian, biến thời gian nghe giảng thụ động trên lớp vào việc tìm hiểu, đào sâu và mở rộng kiến thức giúp người học nắm vững kiến thức; giúp phát triển các năng lực như NLTH, NL giao tiếp và hợp tác, NL tính toán...

*Quy trình dạy học theo mô hình lớp học đảo ngược*

Đã có nhiều công trình nghiên cứu ở Việt Nam về quy trình xây dựng về mô hình FC từ cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông cho tới bậc Đại học, tuy nhiên có thể tóm tắt quy trình xây dựng gồm ba giai đoạn sau:

| Giai đoạn                | Giáo viên                                                                                                                                                                                                        | Người học                                                                                                                                                                                                                                                         | Môi trường tương tác                                                                                                                                                                         |
|--------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Trước giờ lên lớp</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lựa chọn nội dung, bài dạy thích hợp.</li> <li>- Thiết kế bài giảng, video, chia sẻ các tài liệu cho SV.</li> <li>- Giao nhiệm vụ học tập cho SV</li> </ul>             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu bài giảng, tài liệu, video ở nhà để hình thành những ý kiến riêng.</li> <li>- Hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao và trước khi đến lớp đã có những hiểu biết xung quanh khái niệm liên quan.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy tính, điện thoại, mạng internet, hệ thống quản lý lớp học (trang LMS, các phần mềm MS TEAMS, GOOGLE MEET, GOOGLE FORM, ZOOM, ZALO...</li> </ul> |
| <b>Trong giờ lên lớp</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ trì tổ chức hoạt động thảo luận, trao đổi các nội dung bài học.</li> <li>- Kết luận các vấn đề chính của bài học.</li> </ul>                                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận nhóm, trao đổi với nhau và trao đổi với GV.</li> </ul>                                                                                                                                                         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp trên lớp hoặc trên MS TEAMS, GOOGLE MEET, GOOGLE FORM, ZOOM, ZALO...</li> </ul>                                                           |
| <b>Sau giờ lên lớp</b>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ, trao đổi, giải đáp thắc mắc của người học về nội dung đã học qua mạng.</li> <li>- Kiểm tra, đánh giá việc tiếp nhận kiến thức, kỹ năng của người học</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận, trao đổi và thực hiện các nhiệm vụ của GV giao.</li> <li>- SV kiểm tra lại kiến thức đã học trong giờ học và tự tìm hiểu mở rộng thêm.</li> </ul>                                                             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy tính, điện thoại có kết nối internet và dùng các phần mềm GOOGLE FORM, ZALO...để thảo luận, trao đổi.</li> </ul>                                |

**Bảng 1. Quy trình và tổ chức lớp học đảo ngược**

Lớp học đảo ngược đảm bảo nguyên tắc lấy người học làm trung tâm. Thời gian ở lớp được dành để khám phá các chủ đề sâu hơn và tạo ra những cơ hội học tập thú vị. Trong khi đó, những bài giảng, những video trực tuyến được thiết kế để truyền tải nội dung bên ngoài lớp học. Ở lớp học đảo ngược, việc truyền tải nội dung có thể ở nhiều hình thức, do GV thiết kế. Ứng dụng CNTT trong dạy học là điều kiện quan trọng để triển khai lớp học đảo ngược.

## 2.2. Năng lực tự học

### Khái niệm về năng lực tự học

Có nhiều định nghĩa năng lực tự học khác nhau:

Theo Nguyễn Cảnh Toàn “NLTH được hiểu là một thuộc tính kĩ năng rất phức hợp. Nó bao gồm kĩ năng và kĩ xảo cần gắn bó với động cơ và thói quen tương ứng, làm cho người học có thể đáp ứng được những yêu cầu mà công việc đặt ra”. NLTH là sự bao hàm cả cách học, kĩ năng học và nội dung học “NLTH là sự tích hợp tổng thể cách học và kĩ năng tác động đến nội dung trong hàng loạt tình huống – vấn đề khác nhau”.

Theo Vũ Quốc Chung và Lê Hải Yến “NLTH là khả năng tự mình sử dụng các năng lực trí tuệ và có khi cả năng lực cơ bắp cùng các động cơ, tình cảm, nhân sinh quan, thế giới quan để chiếm lĩnh một lĩnh vực hiểu biết nào đó của nhân loại, biến lĩnh vực đó thành sở hữu của mình”.

Chúng tôi đưa ra định nghĩa mang tính chất định hướng cho quá trình dạy học sinh viên: NLTH là khả năng xác định được mục đích học tập một cách độc lập; có khả năng tự lập được

kế hoạch học tập một cách khoa học, thực hiện kế hoạch học tập một cách hiệu quả; điều chỉnh những sai sót, hạn chế khi thực hiện học tập thông qua tự đánh giá hoặc góp ý của GV, bạn bè.

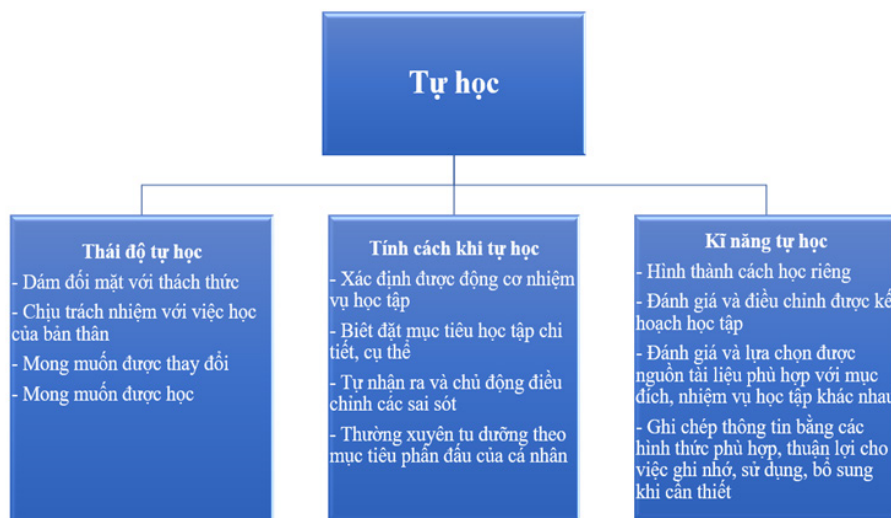
### Biểu hiện của năng lực tự học

Theo Philip Candy (1991) trong giáo trình “Self-Direction for Lifelong Learning: A Comprehensive Guide to Theory and Practice” đã thống kê 12 biểu hiện của người có NLTH. Ông chia thành 2 nhóm đó là tính cách và phương pháp học với mục đích xác định nhóm yếu tố nào sẽ quyết định tới NLTH.

Nhóm tính cách được hình thành thông qua trải nghiệm của bản thân trong cuộc sống và được quyết định nhiều bởi yếu tố tâm lý. Do đó GV trong quá trình giảng dạy cần tạo môi trường giúp người học trải nghiệm, chứng tỏ bản thân qua đó động viên khích lệ tạo ra cho họ có được động cơ học tập, sự nỗ lực trong tự học.

Nhóm phương pháp học bao gồm các kỹ năng học tập của HS, được hình thành và phát triển trong quá trình học. Do đó, phương pháp giảng dạy của GV sẽ ảnh hưởng đến phương pháp học của người học, là cơ sở để hình thành và phát triển NLTH của họ.

B.Taylor (1995) trong công trình nghiên cứu Self-Directed Learning: Revisiting an Idea Most Appropriate for Middle School Students, vấn đề tự học đã xác định tự học gồm có 3 thành tố: (1) Thái độ tự học; (2) Tính cách khi tự học; và Kỹ năng tự học. Trong 3 thành tố bao gồm các biểu hiện có thể biểu diễn như sơ đồ dưới đây:



Sơ đồ: Các thành tố NLTH và biểu hiện tương ứng của Taylor

Taylor cho rằng, người có khả năng tự học là người xác định được động cơ học tập, có tính kỉ luật, tự tin và biết xác định mục tiêu, có tư duy độc lập, biết phân tích, chọn lọc, chủ động trong mọi việc và có khả năng xử lý cũng như giải quyết vấn đề cao hơn những người khác. Theo chương trình giáo dục phổ thông tổng thể của Bộ Giáo dục và Đào tạo NLTH của HS trường THPT được xác định thông qua các biểu hiện sau:

- Xác định được nhiệm vụ HT dựa trên kết quả đã đạt được; biết đặt mục tiêu HT chi tiết, cụ thể, khắc phục những hạn chế.

- Đánh giá và điều chỉnh được kế hoạch HT; hình thành cách học riêng của bản thân; tìm kiếm, đánh giá và lựa chọn được nguồn tài liệu phù hợp với mục đích, nhiệm vụ HT khác nhau; ghi chép thông tin bằng các hình thức phù hợp, thuận lợi cho việc ghi nhớ, sử dụng, bổ sung khi cần thiết.

- Tự nhận ra và điều chỉnh được những sai sót, hạn chế của bản thân trong quá trình HT; suy ngẫm cách học của mình, rút kinh nghiệm để có thể vận dụng vào các tình huống khác; biết tự điều chỉnh cách học.

- Biết thường xuyên tu dưỡng theo mục tiêu phấn đấu cá nhân và các giá trị công dân.

#### *Cấu trúc năng lực tự học*

Theo Đỗ Hương Trà (2019), trong cuốn sách Dạy học phát triển năng lực môn vật lí THPT, đã xây dựng cấu trúc của NL tự học dựa trên một chuỗi hành động, thông qua việc thực hiện các hành động này mà các biểu hiện của NL tự học sẽ được thể hiện. Tùy thuộc vào chất lượng hành động hoặc mức độ tự lực thực hiện hành động mà đánh giá mức độ đạt được của NL tự học ở người học.

Cấu trúc NL tự học vận dụng trong mô hình lớp học đảo ngược được biểu diễn như sau.

| <b>Cấu trúc năng lực tự học</b> |                           |                                                                                                                                                          |
|---------------------------------|---------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>TT</b>                       | <b>Năng lực thành tố</b>  | <b>Chỉ số hành vi</b>                                                                                                                                    |
| 1                               | Xác định nhiệm vụ học tập | 1.1. Xác định được nội dung học tập.<br>1.2. Xác định các mục tiêu học tập cần đạt, cụ thể, chi tiết                                                     |
| 2                               | Lập kế hoạch thực hiện    | 2.1. Lập kế hoạch học tập khoa học và có tính khả thi<br>2.2. Xác định thời gian cho việc tự học<br>2.3. Xác định điều kiện tự học                       |
| 3                               | Thực hiện kế hoạch        | 3.1. Tiếp cận học liệu<br>3.2. Phân tích xử lý thông tin của học liệu<br>3.3. Phát hiện vấn đề và đặt các câu hỏi<br>3.4. Thực hiện các nhiệm vụ học tập |
| 4                               | Tự kiểm tra, đánh giá     | 4.1. Tự kiểm tra mức độ hoàn thành kế hoạch<br>4.2. Tự đánh giá kết quả và điều chỉnh sai sót                                                            |

**Bảng 2. Cấu trúc năng lực tự học trong mô hình lớp học đảo ngược**

### **2.3. Biện pháp bồi dưỡng năng lực tự học trong dạy học theo mô hình lớp học đảo ngược**

Để phát triển năng lực tự học của SV trong mô hình lớp học đảo ngược, GV cần tổ chức, sắp xếp nội dung dạy học, yêu cầu SV nhận thức, tìm hiểu và vận dụng kiến thức đã học. Để làm được điều đó, GV cần sử dụng kết hợp các PPDH tích cực như: Nêu và giải quyết vấn đề, dạy học theo trạm, dạy học dự án, dạy học sáng tạo,... sử dụng các kỹ thuật dạy học phù hợp với từng nội dung bài học như kỹ thuật KWL, kỹ thuật bản đồ tư duy,... nhằm tạo động cơ, gây hứng thú học tập cho SV. GV cần thiết kế bài học sử dụng các hình ảnh, mô hình trực quan kết hợp ứng dụng CNTT đem lại

bài học sinh động, phong phú nhằm kích thích sự tò mò, khám phá thế giới tự nhiên.

Một số biện pháp bồi dưỡng năng lực tự học trong dạy học theo mô hình lớp học đảo ngược:

- + **Biện pháp 1:** Xây dựng môi trường học tập online năng động, hiện đại để lôi cuốn, hấp dẫn SV, các em học tập mọi lúc, mọi nơi phù hợp với điều kiện thời gian và sở thích của bản thân.

- + **Biện pháp 2:** Xây dựng nội dung học tập hấp dẫn, trực quan, nội dung bài học gắn liền với đời sống và sản xuất giúp SV dễ liên tưởng, có thể tự lấy được ví dụ minh họa cho nội dung học. Nội dung học tập ở lớp không lặp lại nội dung đã tìm hiểu ở nhà mà là sự tiếp nối, mở rộng, phát triển

và hoàn thiện các kiến thức, kỹ năng của SV.

+ **Biện pháp 3:** Tạo mọi điều kiện thuận lợi để SV tìm tòi, khám phá nội dung kiến thức, phát triển các kỹ năng, GV tạo ra các tình huống học tập, khơi gợi năng lực tiềm ẩn trong mỗi người học, có sự thi thố càng kích thích sự chiến thắng bản thân, chiến thắng bạn bè trong mỗi con người. GV tập trung hướng dẫn SV cách học, phương pháp tự học thích hợp.

+ **Biện pháp 4:** Lựa chọn chủ đề thích hợp, không phải nội dung bài học nào cũng phù hợp với mô hình lớp học đảo ngược. Nội dung bài học trên lớp không lặp lại nội dung SV đã tìm hiểu mà là sự tiếp nối, phát triển và hoàn thiện kiến thức, kỹ năng của SV. Lập nhóm, tổ chức cho SV làm việc nhóm giúp lớp học trở nên linh hoạt, nâng cao khả năng hợp tác, tạo cơ hội cho SV tự nghiên cứu, rèn luyện các kỹ năng: thuyết trình, phản biện, tự kiểm tra...

+ **Biện pháp 5:** Rèn luyện cho SV kỹ năng đọc sách giáo khoa và lựa chọn tài liệu phù hợp. Muốn vậy, GV phải có một lượng nguồn tài liệu tham

khảo phong phú để gợi ý, giới thiệu, hướng dẫn cho SV tìm nguồn. Bên cạnh đó, HS cũng tự tìm tòi, nghiên cứu tài liệu, phân biệt được nguồn tài liệu nào hay và vận dụng.

### III. KẾT LUẬN

Cùng với sự phát triển của công nghệ đòi hỏi mỗi GV cần phải tự học hỏi để theo kịp với thời đại và hoàn thiện bản thân mình, thường xuyên trau dồi kiến thức chuyên môn, đổi mới phương pháp giảng dạy để đáp ứng ngày càng cao của yêu cầu xã hội. Dạy học theo mô hình lớp học đảo ngược là một ưu thế trong các lý thuyết dạy học. Trong mô hình dạy học này cũng cần được nghiên cứu để phù hợp với đối tượng dạy học cũng như kiến thức giảng dạy để việc vận dụng mô hình đạt được hiệu quả cao nhất. Trên đây là những đề xuất để cải thiện việc vận dụng mô hình lớp học đảo ngược nhằm bồi dưỡng năng lực tự học cho sinh viên, một năng lực mà rất cần thiết cho người học để sau khi ra trường các em có khả năng tự lực giải quyết các công việc trong cuộc sống.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông chương trình tổng thể; Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.*
- [2] J.L. Bishop & Verleger, M. A. (2013). The FC: A Survey of the research. Proceedings of the 120th ASEE National Conference, 30(9), 1-18, Atlanta, GA: ASEE.
- [3] Vũ Quốc Chung, Nguyễn Văn Khải, Cary J. Trexler, James Cameron John Timothy Denny, Nguyễn Bá Kim, Norio KatoPeter Thursby, Sean McGough, Ryuichi Sugiyama, Teresa San Buenaventura (2011), tài liệu hướng dẫn: *Tăng cường năng lực tự học cho giảng viên các trường đào tạo giáo viên trung học phổ thông và trung cấp chuyên nghiệp*, NXB Giáo dục Việt Nam.
- [4] Candy, Philip C. (1991). *Self-Direction for Lifelong Learning*. San Francisco: Jossey-Bass.
- [5] Lori Ogden, Laura J. Pyzdrowski, Neal Shambaugh, *A Teaching Model for the College Algebra Flipped Classroom*, January 2014 DOI:10.4018/978-1-4666-4987-3.ch003 In book: *Promoting Active Learning through the Flipped Classroom Model* (pp.47-70)
- [6] Marks D. B. (2015). Flipping the Classroom: Turning an Instructional Methods Course Upside Down. *Journal of College Teaching and Learning*, 12 (4), 241-248.
- [7] Tô Thị Diễm Quyên (2015), *Lớp học đảo ngược*, <https://vnexpress.net/lop-hoc-dao-nguoc-3141727.html>
- [8] Sams, A. & Bergmanm, J. (2013), *Flipped your students' learning*. Educational Leadership. Retrieved from <http://ascd.org/Default.aspx>.
- [9] Nguyễn Cảnh Toàn (Chủ biên), Nguyễn Kì, Lê Khánh Bằng, Vũ Văn Tảo (2004), *Học và dạy cách học*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [10] Taylor, B. (1995). *Self-Directed Learning: Revisiting an Idea Most Appropriate for Middle School Students*, <http://files.eric.ed.gov/fulltext/ED395287.pdf>
- [11] Đỗ Hương Trà (chủ biên), Nguyễn Văn Biên, Tưởng Duy Hải, Phạm Xuân Quế, Dương Xuân Quý (2019), *Dạy học phát triển năng lực môn Vật lý THPT*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.